

HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG NGÔ NẾP ĐƯỜNG LAI MIN 6

I. NGUỒN GỐC

Là giống ngô nếp đường lai F1, do Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhập nội và tuyển chọn.

II. ĐẶC TÍNH GIỐNG

- Thuộc nhóm giống chín trung bình sớm, thời gian từ gieo đến thu hoạch ăn tươi 65-85 ngày, tùy từng thời vụ gieo trồng.
- Chiều cao cây 165-180 cm, chiều cao đòng bắp 60-75 cm. Thân to khỏe, bộ lá thoáng gọn, lá ngắn, dày, có màu xanh đậm. Bộ rễ chân kiềng phát triển mạnh nên khả năng chống đổ tốt. Bắp dạng hình trụ, dài 17-19 cm, đường kính 4,7-5,5 cm, khả năng đậu hạt tốt, lá bi bao bắp xanh và kín. Hàng hạt thẳng, 14-18 hàng hạt/bắp, 30-40 hạt/hàng, hạt màu vàng óng. Tiềm năng năng suất bắp tươi 15-17 tấn/ha.
- Một số đặc điểm nổi bật: Bộ lá thoáng, xanh đậm, thân to khỏe, năng suất cao, chất lượng ăn tươi rất ngon (dẻo, giòn, ngọt, vị đậm, thơm...), đặc biệt trên bắp có khoảng 15-20% hạt màu trắng, khi ăn có vị ngọt sắc; chống đổ tốt, chống chịu trung bình với một loại sâu bệnh hại chính; phổ thích nghi rộng.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Thời vụ

Có thể trồng được quanh năm trên đất tươi tiêu chủ động, tuy nhiên, cần gieo trồng để ngô trở cò - tung phần - phun râu vào giai đoạn có thời tiết thuận lợi nhất (cần tránh ngô trở cò -phun râu vào giai đoạn có thời tiết nắng nóng kéo dài trên 35⁰C hoặc lạnh dưới 15⁰C) để đảm bảo năng suất cao.

- Vụ Xuân: Thời gian gieo trồng xoay quanh tiết lập Xuân (20/1-25/2)
- Vụ Hè Thu: Gieo trồng 15/6-15/7
- Vụ Thu Đông: Gieo trồng 15/8-15/9
- Vụ Đông: Gieo trồng 15/9-15/10

Yêu cầu trồng cách ly thời gian (tối thiểu 15 ngày) và không gian (có vật cản hoặc khoảng cách tối thiểu 300 m) với các giống ngô tẻ, ngô nếp để đảm bảo chất lượng ăn tươi và màu sắc hạt đúng giống.

2. Mật độ, khoảng cách gieo trồng

- Mật độ: 4,7- 5,1 vạn cây/ha

- Khoảng cách: 65-70 cm x 30-35 cm, gieo 1 hạt/hốc, gieo thêm 5-10% số hạt trong bầu để trồng dặm để đảm bảo mật độ.
- Lượng giống: 8-9 kg/ha.

3. Phân bón

Nên sử dụng phân bón tổng hợp NPK thay thế phân đơn, cụ thể:

a) Đối với phân NPK Lâm Thao

Lượng phân bón cho 1 ha: 8-10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 700 kg NPK (5:10:3) + 500 kg NPK (12:5:10) + 60 kg Urê.

- Bón lót: 8-10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 700 kg NPK (5:10:3).
- Tưới dặm (khi cây ngô có 2-3 lá): Tưới hoặc bón 60 kg Urê/ha
- Bón thúc lần 1 (khi cây ngô có 4-5 lá): Bón 50% phân NPK (12:5:10)
- Bón thúc lần 2 (khi cây ngô có 8-9 lá): Bón hết lượng phân NPK (12:5:10) còn lại

Lưu ý: Nếu sử dụng phân tổng hợp NPK khác, phải bón theo hướng dẫn trên bao bì.

b) Đối với phân đơn

Lượng phân bón cho 1 ha: 8-10 tấn phân hữu cơ (hoặc 2 tấn phân vi sinh) + 260-300 kg đạm Urê (120-140 kg N) + 420-470 kg Supe lân (70-80 kg P₂O₅) + 120-150 kg Kali clorua (70-90 kg K₂O).

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ (hoặc phân vi sinh) và phân lân (có thể ngâm lân với nước phân để tưới cho cây con) + 1/4 lượng đạm.
- Bón thúc lần 1 (khi cây ngô có 4-5 lá): 1/4 lượng đạm + 1/2 lượng kali.
- Bón thúc lần 2 (khi cây ngô có 8-9 lá): 1/2 lượng đạm + 1/2 lượng kali.

4. Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh

a) Chăm sóc

- Xới xáo, dặm tía ngay sau khi cây mọc để đảm bảo mật độ.
- Bón thúc lần 1 kết hợp làm sạch cỏ dại và vun nhẹ quanh gốc.
- Bón thúc lần 2 kết hợp làm sạch cỏ dại và vun cao chống đổ.
- Có thể dùng thuốc trừ cỏ chọn lọc: Atamex 800WP, Mizin 80WP,... phun khi cỏ chưa mọc hoặc cỏ còn non (2-3 lá).

Lưu ý: Trước khi phun diệt ruộng phải đủ ẩm, sau khi phun nếu gặp mưa không được để ruộng đọng nước.

b) Tưới tiêu

Đảm bảo đủ độ ẩm đất cho ngô trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển, đặc biệt chú ý vào các thời kỳ ngô 5-7 lá, xoắn nõn, trỗ cờ và chín sữa.

Lưu ý: Sau khi tưới nước hoặc sau mưa phải thoát hết nước đọng trong ruộng ngô.

c) Phòng trừ sâu bệnh hại

Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại trên đồng ruộng để phòng trừ kịp thời.

Sử dụng thuốc hoá học theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật hoặc hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất.

5. Thu hoạch

Thu hoạch ăn tươi sau phun râu 20-22 ngày

Chú ý: Không sử dụng hạt thương phẩm làm giống cho vụ sau.